

Số: /KH-UBND

Phú Mỹ, ngày tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn xã Phú Mỹ năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc khẩn trương tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

Căn cứ Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường - Bộ Công an về tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;

Thực hiện Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 10/4/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

UBND xã Phú Mỹ ban hành Kế hoạch tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn xã năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Mục tiêu

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, đồng bộ và kịp thời các nhiệm vụ, giải pháp đã được giao cho địa phương trong Kế hoạch số 2959/KH-

BNNMT-BCA ngày 29/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường - Bộ Công an và Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 10/4/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Phối hợp thực hiện hoàn thiện việc đo đạc lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và xây dựng, hoàn thiện CSDL quốc gia về đất đai trên toàn quốc trong năm 2026 theo mục tiêu của Nghị quyết số 79-NQ/TW, Chỉ thị số 05/CT-TTg, bảo đảm toàn bộ các thửa đất trên phạm vi cả nước đều được tạo lập dữ liệu số.

- Tạo nền tảng để phát triển Chính phủ điện tử và công cụ để quản lý nhà nước về đất đai, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành minh bạch, hiệu quả, rõ trách nhiệm;

- Đưa CSDL đất đai vào quản lý, vận hành, khai thác phục vụ công tác quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công về đất đai; cải cách và giải quyết thủ tục hành chính về đất đai cho người dân, doanh nghiệp trên môi trường điện tử;

- Phấn đấu đến hết năm 2026, 100% thủ tục hành chính về đất đai đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

2. Yêu cầu

- Các nhiệm vụ triển khai thực hiện phải bám sát nội dung Kế hoạch số: 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29/3/2026 và số 113/KH-UBND ngày 10/4/2026; tuân thủ theo tài liệu hướng dẫn của Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh đảm bảo thiết thực, khả thi, hiệu quả.

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai phải được xây dựng, hoàn thiện theo tiêu chí “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp;

- Dữ liệu đất đai phải được vận hành, cập nhật thường xuyên, liên tục và duy trì chế độ đồng bộ theo thời gian thực lên CSDL quốc gia về đất đai;

- Kế thừa tối đa kết quả của Chiến dịch 90 ngày làm giàu, làm sạch CSDL quốc gia về đất đai (*Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNN&MT*), tập trung xử lý triệt để những tồn tại, điểm nghẽn đã được xác định qua Kế hoạch 515/KH-BCABNN&MT và sử dụng hiệu quả các tài liệu, hồ sơ, bản đồ hiện có bảo đảm dữ liệu sau khi xây dựng, hoàn thiện được đưa ngay vào quản lý, khai thác, sử dụng;

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai phải được đồng bộ, tập trung, thống nhất về Trung ương, kết nối chia sẻ với CSDL quốc gia về dân cư, Trung tâm dữ liệu quốc gia và giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

- Rà soát, tái cấu trúc các quy trình, thủ tục hành chính, trong đó tập trung vào các thủ tục, quy trình nội bộ để cắt giảm các thành phần hồ sơ giấy, tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã có trong CSDL đất đai, CSDL quốc gia về dân cư và các CSDL khác để giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất của người dân, doanh nghiệp.

- Bảo đảm tuyệt đối về an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình tổ chức triển khai xây dựng, hoàn thiện, vận hành và kết nối, chia sẻ CSDL quốc gia về đất đai.

- Việc triển khai phải được tập trung ưu tiên, quyết liệt, khoa học, chất lượng, hiệu quả với sự tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị, các cấp, các ngành theo nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm và rõ thẩm quyền.

3. Phạm vi triển khai

- Thời gian thực hiện: 09 tháng, từ tháng 4/2026 đến 31/12/2026.
- Về địa điểm triển khai: Trên phạm vi toàn xã, triển khai đến từng thôn, buôn.
- Về nhiệm vụ triển khai: Phối hợp với tổ công tác của tỉnh tiến hành rà soát, làm sạch toàn bộ CSDL đất đai đã được xây dựng qua các thời kỳ tại xã Xuân Quang 1 và xã Phú Mỡ cũ; Đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng CSDL đất đai.

II THỰC TRẠNG CÔNG TÁC ĐO ĐẠC, LẬP BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH, LẬP HỒ SƠ ĐỊA CHÍNH VÀ XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ ĐẤT ĐAI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

1. Kết quả thực hiện công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và xây dựng CSDL đất đai trên địa bàn xã

- Về đo đạc, lập bản đồ địa chính: Đến nay, hệ thống bản đồ địa chính trên địa bàn xã Phú Mỡ đã cơ bản được đầu tư đo đạc, sản phẩm đã được nghiệm thu, bàn giao để đưa vào khai thác, sử dụng theo quy định, còn diện tích 10.507,6ha chưa được đo đạc, lập bản đồ địa chính.

- Về xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai: Đến nay, đã xây dựng, làm giàu CSDL đất đai trên địa bàn xã với khối lượng: CSDL địa chính (1) số thửa đất có dữ liệu không gian: 69 thửa; (2) Số thửa đất có dữ liệu thuộc tính: 804 thửa; (3) Số thửa đất đã kết nối dữ liệu không gian: 62 thửa; (4) Số thửa đất đã kết nối hồ sơ quét: 688 thửa; (5) Số thửa kết nối không gian – thuộc tính – hồ sơ quét: 55 thửa; hoàn thành CSDL thống kê, kiểm kê trên địa bàn xã.

2. Vận hành, kết nối, chia sẻ CSDL đất đai

- Đang vận hành, kết nối, chia sẻ CSDL đất đai trên Hệ thống thông tin quản lý đất đai (VBDLIS) liên thông Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (iGate) để tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC thuộc lĩnh vực đất đai cấp xã và cấp tỉnh của 48 TTHC tương ứng với hơn 120 quy trình điện tử đã được thiết lập trên hệ thống. Từ ngày 16/3/2026, Hệ thống thông tin được sử dụng thống nhất trên 01 địa chỉ: <https://dla.mplis.gov.vn>. CSDL đất đai đã kết nối, chia sẻ với các CSDL khác theo quy định, cụ thể:

- Đã kết nối, liên thông Hệ thống thông tin quản lý đất đai với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; kết nối, liên thông với phần mềm của Cơ quan Thuế: 100% hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đất đai được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ công iGate của tỉnh, chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính về đất đai của hộ gia đình, cá nhân đến Cơ quan thuế bằng phương pháp điện tử.

III. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đối với các thửa đất chưa được xây dựng CSDL để quản lý, khai thác sử dụng

1.1. Rà soát, tổng hợp khu vực, diện tích đã thực hiện đo đạc, lập bản đồ địa chính qua các thời kỳ, xác định phạm vi chưa có bản đồ địa chính và khối lượng cần đo đạc.

1.2. Phối hợp thực hiện đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính đối với những khu vực còn thiếu hoặc bản đồ không bảo đảm chất lượng; ưu tiên các khu vực có nhiều giao dịch, biến động.

1.3. Đăng ký đất đai, hoàn thiện hồ sơ địa chính.

1.4. Phối hợp thực hiện việc xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai. Số hóa, tạo lập dữ liệu đối với các thửa đất chưa có trong CSDL đất đai. Tạo lập Mã định danh duy nhất cho từng thửa đất để kết nối với Nền tảng địa chỉ số quốc gia, tránh trùng lặp.

2. Hoàn thiện, duy trì, cập nhật và quản lý, khai thác CSDL đã được triển khai theo Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNN&MT

2.1. Duy trì, cập nhật và quản lý, khai thác các thửa đất đã “đúng - đủ - sạch - sống”, chuyển từ phương thức quản lý thủ công, chuyển sang quản lý trên môi trường số, cập nhật biến động theo thời gian thực và tái sử dụng dữ liệu trong thủ tục hành chính liên quan.

2.2. Đối với các thửa đất đã có trong CSDL (*trong đó dữ liệu chủ sử dụng xác minh chưa trùng khớp với CSDL quốc gia về dân cư*) thực hiện hoàn thiện, đối khớp, bổ sung thông tin, làm đúng - đủ - sạch - sống (Nhóm 2); hoàn thiện, chuẩn hóa đầy đủ 3 khối thông tin: dữ liệu không gian, dữ liệu thuộc tính và dữ liệu phi cấu trúc (hồ sơ quét).

2.3. Phối hợp thực hiện đồng bộ theo thời gian thực, thiết lập và vận hành cơ chế đồng bộ dữ liệu tự động giữa CSDL đất đai của địa phương và CSDL quốc gia về đất đai ngay khi có biến động, đảm bảo dữ liệu luôn "sống".

3. Quản lý, vận hành CSDL đất đai, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn hệ thống

3.1. Kiểm soát các thành phần hồ sơ giấy, sử dụng thông tin, dữ liệu đã có trong CSDL quốc gia về đất đai, CSDL quốc gia về dân cư và các CSDL khác để giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất của người dân, doanh nghiệp.

3.2. Nâng cao mức độ dịch vụ công trực tuyến dựa trên dữ liệu đất đai và dữ liệu dân cư; mở rộng các thủ tục thực hiện trực tuyến toàn trình.

3.3. Bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật CSDL đất đai; xây dựng phương án dự phòng, ứng phó khi xảy ra sự cố; bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp thông suốt, không bị gián đoạn.

3.4. Duy trì các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ công tác tại cấp xã để tổ chức triển khai nhiệm vụ đo đạc, lập hồ sơ địa chính và xây dựng CSDL đất đai năm 2026.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Kinh tế.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, ban, ngành và Mặt trận, các Hội đoàn thể xã, Ban nhân dân 10 thôn trên địa bàn xã.

- Kết quả: Quyết định thành lập Ban chỉ đạo và Tổ công tác tại xã.

- Thời gian hoàn thành: Ngày 15/4/2026.

2. Xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đo đạc, lập hồ sơ địa chính và xây dựng CSDL đất đai năm 2026.

2.1. Xây dựng và ban hành kế hoạch tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Kinh tế.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận và các Hội đoàn thể xã, Ban nhân dân 10 thôn trên địa bàn xã.

- Kết quả: Triển khai cụ thể các nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện CSDL đất đai theo Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA và Kế hoạch số 113/KH-UBND; và đảm bảo nguyên tắc “*rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả*”. Kế hoạch được xây dựng theo lộ trình, phân kỳ tiến độ theo quý, theo tháng, gắn chỉ tiêu hoàn thành với từng đơn vị và từng nhóm dữ liệu.

- Thời gian hoàn thành: ngày 20/4/2026.

2.2. Xây dựng và ban hành kế hoạch chi tiết triển khai, thực hiện nhiệm vụ.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Kinh tế, Công an xã.

- Kết quả: Kế hoạch chi tiết triển khai nhiệm vụ bám sát nội dung Kế hoạch của xã; Kế hoạch được xây dựng theo lộ trình, phân kỳ tiến độ theo quý, theo tháng, gắn chỉ tiêu hoàn thành với từng đơn vị và từng nhóm dữ liệu.

- Thời gian hoàn thành: Ngày 15/4/2026.

3. Tổ chức Hội nghị triển khai nhiệm vụ.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Kinh tế.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, ban, ngành và Mặt trận, các Hội đoàn thể xã, Ban nhân dân 10 thôn trên địa bàn xã.

- Kết quả: Quán triệt đầy đủ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình và trách nhiệm của từng đơn vị; bảo đảm sau hội nghị các nhiệm vụ được triển khai đồng bộ, thống nhất, không gián đoạn, không lúng túng.

- Thời gian hoàn thành: ngày 20/4/2026.

4. Tổ chức tuyên truyền, vận động và tạo đồng thuận xã hội

- Đơn vị thực hiện: Phòng Kinh tế.

- Kết quả: Tuyên truyền, phổ biến về mục tiêu, ý nghĩa của việc hoàn thành CSDL đất đai năm 2026; nhấn mạnh lợi ích thiết thực đối với người dân, doanh nghiệp (giảm hồ sơ, giảm thời gian, minh bạch thông tin...); thực hiện vận động người dân, tổ chức, doanh nghiệp phối hợp cung cấp giấy tờ, thông tin cần thiết để phục vụ việc làm giàu, làm sạch dữ liệu; tuyên truyền, hướng dẫn người sử dụng đất chuẩn bị hồ sơ, kê khai đăng ký; khuyến khích thực hiện thủ tục hành chính qua môi trường điện tử; thiết lập, công khai các kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị liên quan đến việc cập nhật, chỉnh lý dữ liệu đất đai; xử lý kịp thời các thông tin phản ánh chính đáng của người dân.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5. Rà soát, thống kê, phân loại hiện trạng CSDL đất đai trên địa bàn.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Kinh tế.
- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, ban, ngành và Mặt trận, các Hội đoàn thể xã, Ban nhân dân 10 thôn trên địa bàn xã.
- Kết quả: Rà soát, thống kê đầy đủ số lượng thửa đất trên địa bàn; phân loại theo 03 nhóm: đã “*đúng - đủ - sạch - sống*”; đã có trong CSDL nhưng cần hoàn thiện; chưa xây dựng CSDL; Lập bản đồ hiện trạng phủ kín CSDL đất đai của địa phương, xác định rõ các khu vực còn “trắng” dữ liệu, khu vực dữ liệu chất lượng thấp, khu vực ưu tiên xử lý theo từng giai đoạn; trên cơ sở kết quả rà soát, cập nhật, hiệu chỉnh kế hoạch chi tiết, phân bổ lại chỉ tiêu và nguồn lực cho phù hợp với thực tế từng địa bàn.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 4/2026.

6. Rà soát, hoàn thiện hạ tầng và phần mềm

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Kinh tế.
- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, ban, ngành và Mặt trận, các Hội đoàn thể xã, Ban nhân dân 10 thôn trên địa bàn xã.
- Kết quả: Đánh giá hạ tầng: Rà soát thực trạng trang thiết bị (máy tính, máy scan, chữ ký số); đường truyền, bảo mật; bảo đảm đáp ứng yêu cầu tiếp nhận, số hóa, xử lý hồ sơ TTHC đất đai và kết nối với hệ thống chuyên ngành. Bảo đảm an toàn thông tin: Thực hiện phân loại, xác định và triển khai cấp độ an toàn hệ thống thông tin theo quy định; áp dụng các biện pháp bảo mật, sao lưu dữ liệu, kiểm soát truy cập, phòng chống mất an toàn thông tin trong quá trình vận hành.

- Thời gian hoàn thành: tháng 4/2026.

7. Tổ chức duy trì, cập nhật và quản lý, khai thác các thửa đất đã “*đúng - đủ - sạch - sống*”.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Kinh tế.
- Đơn vị phối hợp: Trung tâm phục vụ hành chính công.
- Kết quả: Hoàn thiện quy trình nội bộ về tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cập nhật, chỉnh lý biến động đối với nhóm thửa đất đã đạt chuẩn, bảo đảm mọi biến động về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được cập nhật kịp thời vào CSDL.

- Thời gian hoàn thành: thường xuyên.

8. Tổ chức làm giàu, làm sạch và hoàn thiện các thửa đất đã có trong CSDL nhưng chưa đảm bảo “*đúng - đủ - sạch - sống*”

Thu thập thông tin người sử dụng đất đã có trong CSDL đất đai nhưng thiếu số giấy tờ (CMND, CCCD...) hoặc có số giấy tờ nhưng lệch thông tin của người sử dụng đất với CSDL quốc gia về dân cư (*Phòng Kinh tế có trách nhiệm cung cấp danh sách người sử dụng đất thiếu thông tin, cần thu thập cho các thành viên tổ công tác*); cập nhật thông tin của chủ sử dụng đất vào CSDL đất đai, đảm bảo đối khớp với CSDL quốc gia về dân cư.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Kinh tế.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, ban, ngành và Mặt trận, các Hội đoàn thể xã, Ban nhân dân 10 thôn trên địa bàn xã.

- Kết quả: Xây dựng kế hoạch chi tiết thu thập thông tin người sử dụng đất thiếu số giấy tờ (CMND, CCCD...) hoặc có số giấy tờ nhưng lệch thông tin của

người sử dụng đất với CSDL quốc gia về dân cư; thành lập Tổ thu thập cấp xã; cập nhật thông tin thu thập được vào CSDL đất đai.

- Thời gian hoàn thành: 30/6/2026.

9. Triển khai xây dựng CSDL đất đai đối với các thửa đất chưa có dữ liệu.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Kinh tế.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, ban, ngành và Mặt trận, các Hội đoàn thể xã, Ban nhân dân 10 thôn trên địa bàn xã.

- Kết quả:

+ Phối hợp với các đơn vị chuyên môn tổ chức đo đạc, kê khai đăng ký đất đai theo phương án, kế hoạch cấp tỉnh, cấp xã đề ra.

+ Tiếp nhận, giải quyết kịp thời hồ sơ đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu, hoàn thiện hồ sơ địa chính.

+ Thu thập hồ sơ pháp lý (*Giấy chứng nhận, tài liệu đo đạc, CCCD*) đối với các thửa đất chưa có trong hệ thống; Đẩy mạnh việc huy động người dân cung cấp thông tin đất đai, bản chụp Giấy chứng nhận qua ứng dụng VneID.

+ Thực hiện rà soát, đăng ký đất đai đối với đất giao UBND cấp xã sử dụng, đất giao để quản lý.

+ Tổ chức thực hiện kê khai, đăng ký đất đai lần đầu trên địa bàn cấp xã.

- Thời gian hoàn thành: tháng 10 năm 2026.

10. Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, an ninh, an toàn hệ thống CSDL đất đai

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Kinh tế.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, ban, ngành và Mặt trận, các Hội đoàn thể xã, Ban nhân dân 10 thôn trên địa bàn xã.

- Kết quả:

+ Bố trí, nâng cấp hạ tầng CNTT phục vụ xây dựng, hoàn thiện và vận hành CSDL đất đai đáp ứng yêu cầu về hiệu năng và an toàn thông tin;

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên

11. Bố trí và huy động nguồn lực để hoàn thành CSDL đất đai

11.1. Nguồn lực tài chính: Phòng Kinh tế có trách nhiệm tham mưu cho UBND xã xây dựng dự toán kinh phí cho các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch này để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao. Báo cáo đề xuất kinh phí gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để xem xét, phân bổ kinh phí thực hiện.

- Thời gian hoàn thành: Trong tháng 4 năm 2026.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở Kế hoạch này Phòng Kinh tế có trách nhiệm tham mưu, xây dựng Kế hoạch chi tiết về việc đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn xã trong đó tập trung nhấn mạnh lợi ích thiết thực đối với người dân, doanh nghiệp (giảm hồ sơ, giảm thời gian, minh bạch thông tin...); các cơ quan, ban, ngành và Mặt trận, các Hội đoàn thể xã, Ban nhân dân các thôn trên địa bàn xã có trách nhiệm chủ động phối hợp thực hiện theo kế hoạch đề ra, phối hợp vận động người dân, tổ chức, doanh nghiệp phối hợp cung cấp giấy tờ, thông tin cần thiết để phục vụ việc làm giàu, làm sạch dữ liệu, chuẩn bị bố trí đầy đủ nguồn lực về con người để thực hiện nhiệm vụ đã được phân công đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm.

2. Trong quá trình thực hiện, tùy điều kiện cụ thể để lồng ghép các nhiệm vụ, chương trình, dự án liên quan đến đo đạc, lập bản đồ địa chính, xây dựng CSDL đất đai, chính quyền số, chính quyền điện tử để phối hợp triển khai thông suốt, đảm bảo tiến độ, chất lượng sản phẩm và tận dụng nguồn lực, tránh trùng lặp đầu tư, đảm bảo hiệu quả tổng thể.

3. Định kỳ trước ngày 20 hằng tháng có trách nhiệm báo cáo kết quả về UBND xã (*qua Phòng Kinh tế*) để tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh.

4. Phòng Kinh tế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc triển khai thực hiện các nội dung tại Kế hoạch đảm bảo nội dung, kết quả và tiến độ đề ra.

5. Công an xã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nội dung tại Kế hoạch đảm bảo nội dung, kết quả và tiến độ đề ra.

6. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị liên quan kịp thời phản ánh về UBND xã (*qua Phòng Kinh tế*) để tiếp thu, tổng hợp, hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT. Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các hội, đoàn thể xã;
- Các phòng, ban chuyên môn xã;
- Các ban nhân dân thôn;
- Lưu: VT_(Toán).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quang Quyền